TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc** ----------
Bản án số: **450**/2026/HS-ST Ngày: 22/8/2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Văn Khánh**

Ông **Nguyễn Hữu Đệ**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Đỗ Kỳ Anh -** Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Luân -** Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 427/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 432/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/QĐ-HPT ngày 14/8/2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN Q H; sinh ngày: 09/12/2001; Căn cước công dân số: 001201014646 cấp ngày: 01/5/2021. Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Xóm T, xã ĐA, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Bố là: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1974; mẹ là: Lưu Việt Hạnh N, sinh năm 1981; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Theo Trích lục tiền án, tiền sự số: 116556326/PV06 ngày 30/6/2026 của Công án thành phố Hà Nội thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 2121H2/19A. (Có mặt).

- Bị hại: Ông **Lê Vinh Q**, sinh năm 1962; Nơi thường trú: Tổ dân phố số 7 P0, phường T, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1974; Nơi thường trú: Xóm T, xã ĐA, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Q H đã đã nảy sinh ý định giả vờ đặt mua điện thoại di động rồi chiếm đoạt tài sản mang bán lấy tiền. Khoảng 12 giờ ngày

21/3/2026, H sử dụng điện thoại đăng nhập mạng xã hội Facebook nhắn tin cho anh Nguyễn Văn H là cộng tác viên bán hàng của cửa hàng mua bán điện thoại "Hà Nội Smartphone" địa chỉ tại 36 Phạm Hùng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội do anh Phạm Hồng Thái làm chủ, thoả T1ận và đặt mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S25 Ultra, màu đen, 512 GB, đã qua sử dụng với giá là 20.900.000đ (bao gồm cả tiền ship). Do trước đó, H đã từng mua điện thoại của cửa hàng và người giao hàng trước đây cho H là ông Lê Vinh Q; H biết ông Q là người đã có tuổi, chậm chạp nên đề nghị người giao hàng lần này cũng là ông Q để T1ận lợi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. H gửi cho anh Văn H số điện thoại 0363792461 và nói địa chỉ giao nhận hàng và điện thoại tại khu vực xã ĐA. Anh Văn H đồng ý và gửi số điện thoại 0903236122 của ông Q cho H để cả hai liên lạc với nhau. Sau đó, anh Văn H báo lại cho anh Bùi Tiến Lộc là nhân viên của cửa hàng để nhận đơn và chuẩn bị điện thoại mang đi giao cho khách. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Lộc gọi điện bảo ông Q đến cửa hàng lấy đơn và điện thoại mang đi giao cho khách, ông Q đồng ý. Khi ông Q đến của hàng, anh Lộc giao cho ông Q 01 túi giấy bên trong có 01 hộp và máy điện thoại nhãn hiệu Samsung S25 Ultra, màu đen, 512 GB, đã qua sử dụng, Imei1: 356918380464886, Imei2: 358811290464880; 01 hoá đơn bán hàng số 0000496 (mang tên Hoàng Nguyễn, địa chỉ ĐA, số điện thoại 0363792461); 01 cục sạc Samsung 25W kèm dây sạc màu trắng và 01 ốp màu trắng để mang đi giao bán cho khách là Nguyễn Q H (sau khi nhận được điện thoại từ cửa hàng, ông Q có trách nhiệm quản lý tài sản và chịu trách nhiệm đối với đơn hàng trên, nếu tài sản bị hư hỏng hoặc mất thì ông Q phải đền bù cho cửa hàng). Ông Q liên hệ với H để hỏi địa chỉ giao hàng thì H gửi vị trí giao nhận đơn hàng tại khu vực đường 6Km T1ộc thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Thanh, thành phố Hà Nội.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Airblade, BKS: 30X8- 1828 đến điểm hẹn, một lúc sau thì ông Q đến. Ông Q tắt máy rồi đỗ xe máy ngược chiều với H. Lúc này H yêu cầu ông Q cho kiểm tra điện thoại, ông Q đồng ý và đưa cho H một chiếc túi bên trong có hộp đựng máy điện thoại Samsung S25 Ultra. H bỏ chiếc điện thoại ra khỏi hộp, vờ kiểm tra rồi đưa lại túi và vỏ hộp cho ông Q. Ngay lúc phát hiện thấy ông Q sơ hở không chú ý, H nổ máy cầm theo chiếc điện thoại rồi phóng xe bỏ chạy tẩu thoát theo hướng đường Trường Sa. Thấy vậy, ông Q có đuổi theo H nhưng không được nên đi về báo lại cho anh Văn H và anh Lộc biết. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, H mang về nhà cất giấu để chờ một thời gian sau không ai để ý thì mang bán để lấy tiền tiêu sài.

Đến ngày 01/04/2026, ông Lê Vinh Q đến Công an xã Vĩnh Thanh trình báo sự việc. Cùng ngày, Nguyễn Q H đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Q.

- Vật chứng T1 giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tả đã T1 giữ vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 30X8 – 1828, 01 điện thoại di động Samsung S25 Ultra, màu đen đã qua sử dụng, 01 mũ bảo hiểm màu đen có kính, dán chữ

GRS, 01 áo khoác nam màu đen, 01 quần vải nam màu đen và 01 đôi dép nhựa nhãn hiệu Cros.

Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 09/4/2026, Hội đồng định giá tài sản xã Vĩnh Thanh, thành phố Hà Nội kết luận:

"...01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S25 Ultra 512Gb đã qua sử dụng, màu đen, Ram 12Gb, Imei 1: 356918380464886; Imei 2: 358811290464880; Serial: R3CX0CWALY trị giá 20.400.000 đồng..."

Tại Cáo trạng số 160/CT-VKS-KV7 ngày 06/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố: Nguyễn Q H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Q H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Q H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về dân sự: Đã giải quyết xong.

Về vật chứng: Tịch T1 tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 áo khoác nam màu đen, 01 quần vải nam màu đen và 01 đôi dép nhựa có quai màu đỏ.

Bị cáo phải chịu án phí, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố các bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của các bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Q H tại phiên toà phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 21/3/2026 tại thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Thanh, thành phố Hà Nội, Nguyễn Q H đã có hành vi Cướp giật tài sản là

chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung S25 Ultra của ông Lê Vinh Q, trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 20.400.000đ sau đó bị phát hiện xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Q H đã phạm vào tội Cướp giật tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Điều 171: Tội Cướp giật tài sản

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

...

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng".

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Q H tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo đã tự N bồi thường cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có bà ngoại Đỗ Thị Loan và ông nội Nguyễn H Lập là người có công với cách mạng, được tặng thưởng H chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Q H là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có T1 nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về dân sự: Ngày 06/4/2026, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.900.000 đồng. Bị hại là ông Q đã nhận tiền, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen có kính, dán chữ GRS, 01 (một) áo khoác nam màu đen, 01 (một) quần vải nam màu đen, 01 (một) đôi dép nhựa có quai màu đỏ, đế màu trắng nhãn hiệu Crocs là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch T1, tiêu hủy.

[8] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 30X8 - 1828, kết quả điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên là ông Nguyễn Văn T1, là bố đẻ của bị cáo và không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Ngày 21/3/2026, H tự ý

lấy chiếc xe máy trên rồi sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội thì ông T1 không biết, chỉ đến khi H đến Cơ quan Công an đầu thú thì ông T1 mới biết sự việc. Ngày 09/6/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho ông Nguyễn Văn T1 là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với 01 điện thoại di động Samsung S25 Ultra, màu đen đã qua sử dụng, 01 hóa đơn bán lẻ kiêm phiếu bảo hành số 0000496 của cửa hàng Hà Nội Smartphone, 01 vỏ hộp Galaxy S25 Ultra, màu đen, 01 củ sạc nhãn hiệu Samsung 25 W, màu trắng, 01 dây cáp sạc màu đen, chân sạc Type - C, 01 ốp lưng của điện thoại Samsung S25 Ultra, màu trắng và 01 túi giấy màu đen có logo "HaNoi Smartphone", ", kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Lê Vinh Q (ông Q chịu toàn bộ trách nhiệm quản lý và phải bồi thường nếu bị hư hỏng hoặc bị mất). Ngày 09/6/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho ông Q là đúng quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo phải chịu án phí và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Q H phạm tội: Cướp giật tài sản.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Q H 12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2026.

2. Về dân sự: Đã giải quyết xong nên không xét.

3. Về xử lý vật chứng, án phí:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử: Tịch T1 tiêu hủy:

01 (một) mũ bảo hiểm màu đen có kính, dán chữ GRS, 01 (một) áo khoác nam màu đen, 01 (một) quần vải nam màu đen, 01 (một) đôi dép nhựa có quai màu đỏ, đế màu trắng nhãn hiệu Crocs.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 29/6/2026 giữa Công an thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hà Nội).

Bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Hà Nội
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Lan